

BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9



- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.
- Xét tinh thần học tập cải tạo của Lê Văn Tập nguyên là Đại úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của Phon Thị Bạch Yến Số 205. Nguyễn Trung Trúe đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. phòng Vĩnh Lạc, Thị xã Rạch Giá.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho: Lê Văn Tập nguyên là Đại úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Lê Văn Tập phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Vĩnh Trường Tôn và đương sự chấp hành quyết định thi hành.

Ngày 09 tháng 9 năm 1977

TƯỞNG BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9



THƯỢNG TÁ

ĐOÀN CẦN THỈNH

GHI CHÚ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quân huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

APRIL 2, 1990

MRS. KHÚC MINH THƠ
HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205

KÍNH THƯA BÀ KHÚC MINH THƠ :

Cháu viết thư này để nhờ Bà giúp cho
Ba cháu được đoàn tụ với cháu và em
cháu. Ba cháu là Bác sĩ Lê Văn Tập,
mới được tử do tháng 9, 1989. Sau
đây là vài chi tiết về Ba cháu :

Jan. 27th 1967 Vào lính quân y
1967 - 1971 Captain surgeon,
Quân y viện Huế KBC 4055
Chief (Command officer : Nguyễn Văn Cờ
Colonel lieutenant)
1971 - 1975 Captain bệnh viện tiêu khu
Rạch Giá KBC 3540
C.O. Bùi Quang Đoàn Doctor Major
1975 - 1977 Tư lãn thứ nhất
Nông trường Tôm quân khu 9
(ở Năm Căn - Cà Mau)

1982-1989 Tư lân thứ hai
Nông trường U Minh - Rạch Giá
(Trại thứ 7 - huyện An Bình)

Số Quân 61. / 811684

Nhập ngũ ngày Jan. 27th 1967

Hiện giờ Ba cháu đang tạm trú tại 97 Nguyễn
Thanh Tuyển, Phường 2 Quận Tân Bình. Mẹ
cháu và hai em út gặp chuyện tâm bất
nên đi vượt biên qua Malaysia tháng 4 1989.
Ba cháu đã ở tù quá nhiều năm gặp
quá nhiều khổ cực nên không dám đi vượt
biên như mẹ cháu, mong sẽ được đoàn tụ
với hai cháu bằng cách chính thức.

Tụi cháu xa Ba mẹ cháu từ lúc 10 tuổi
và rất mong một ngày nào đó sẽ được
đoàn tụ dưới mái ấm gia đình. Chúng
cháu cầu xin các bác làm ơn giúp chúng
cháu lo giấy tờ để Ba cháu sớm được
đoàn tụ với chúng cháu. Xin cảm ơn.

Cháu,
Danh
Lê Thị Vân Tước

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỐI CAO

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 189/HS

Hà Nội, Ngày 25 tháng 3 năm 1986.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Kính gửi: *Chị Phan Thị Bạch Yến ở 205*
Đai Lã Hồ Chí Minh, Bạch gia
KIẾN GIANG

Tòa án nhân dân tối cao đã nhận được đơn

đề ngày

về việc *xin cho cho*

là Lê Văn Cặp - tức giám án.

Ngày 12-3-1986 ủy ban thẩm phán
TANOTC đã xử giám đốc đối với Lê
Văn Cặp và quyết định.

Lê Văn Cặp phạm tội "Tuyên truyền
phản cách mạng" phạt 8 năm tù giam
kể từ ngày tạm giam (19-9-1982)

Vậy chúng tôi báo đề

Chị

biết

Tòa án nhân dân tối cao

Phía Chánh Tòa Hình Sự
T. M.
Hecăng Lê Trâm

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
BCH. CẢNH SÁT NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số: 1420 /TL-PC.13

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 1989

PHIẾU TRẢ LỜI

KÍNH GỬI: anh Lê Văn Tập

Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an thành phố,
có nhận được đơn, hồ sơ của: anh Tập sinh 1941

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Đại úy chế độ cũ ra trại
tháng 8/89

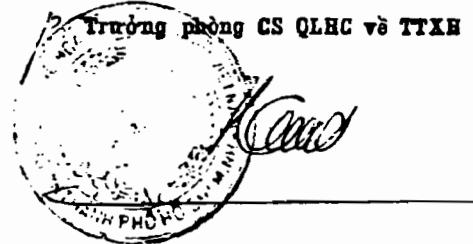
Xin chuyển đến đăng ký thường trú tại: 97 Nguyễn Thanh Tuyền
phường 2-Tân Bình

Sau khi nghiên cứu đơn, hồ sơ: Anh hai lần bị bắt đi HTCT,
vợ gốc Rachel Giã đi vượt biên. Không thuộc diện xét
theo chỉ đạo vào TP. Yêu cầu về Huế đăng ký cùng cha mẹ

Căn cứ Chỉ thị 08/CT-UB ngày 30-3-1989 của UBND thành phố

Trường hợp của anh
không thuộc diện đăng ký thường trú tại thành phố.

Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH trả lời đề anh
biết và thực hiện theo qui định chung về đăng ký và quản lý hộ khẩu.



Đại úy Trần Văn Lâm

KHAI SINH

Họ và tên sơ nhị : Lê-Thị-Vân-Tước

Phái : Nữ

Sinh nông một tháng bảy năm một ngàn chín trăm
Ngày, tháng, năm Bảy mươi (1.7.1970)

Tại : Phú-xuân Hương-long Hương-trà Thừa-Thiên

Cha : Lê-Vân-Tập

Họ và tên

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi (27t)

Nghề nghiệp : Y-sĩ

Cư-trú tại : Phú-xuân Hương-long Hương-trà Thừa-Thiên

Mẹ : Phan-Thị-Dạch-Yên

Họ và tên

Tuổi : Hai mươi sáu tuổi (26t)

Nghề nghiệp : Sinh-viên

Cư-trú tại : Phú-xuân Hương-long Hương-trà Thừa-Thiên

Vợ : Chánh

Chánh bay phé

Người khai : Lê-Vân-Tập

Họ và tên

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi (27t)

Nghề nghiệp : Y-sĩ

Cư-trú tại : Phú-xuân Hương-long Hương-trà Thừa-Thiên

Ngày khai nông bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm
bảy mươi (4.7.1970)

Người chứng thế nhất : Trần-Hữu-Thông

Họ và tên

Tuổi : Năm mươi ba tuổi (53t)

Nghề nghiệp : Làm nón

Cư-trú tại : Kim long Hương long Hương-trà Thừa-thiên

Người chứng thế nhì : Phan-Tân

Họ và tên

Tuổi : Hai mươi chín tuổi (29t)

Nghề nghiệp : Làm ruộng

Cư-trú tại : An-ninh-Thượng Hương long Hương-trà Thừa Thiên

Lưu tại Hương-Long ngày 4 Tháng 7 1970

Người khai,
Lê-Vân-TậpPlangrich tuổ 29 ngày 4-7-70
Hương long Hương-longNhận chứng
Trần-hữu-Thông
Phan-Tân



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

CATHOLIC CHARITIES
DIOCESE OF SAN JOSE
REFUGEE PROGRAMS/USCC
100 N. Winchester Blvd. #264
Santa Clara, CA 95050

DIOCESE OF
ODP #
(if known)
DATE FILED

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
LE VAN TAP	M	VIETNAM/7-4-41	Father	97 Nguyen Thanh Truyen P. Q. Tan Binh Ho Chi Minh City VIETNAM

SECTION II:

Your name Le thi Van Tuoc
(and A/K/A)
Date of birth 07-01-70 Sex F
Place of birth
(Include Country) VIETNAM
Current address

Phone Number (home)
(work)

Country of first asylum THAILAND
Date you arrived in the U.S. 11-30-80
Social Security Number

Agency through which you came to the United States USCC

Alien Number (if applicable) A-25113001

Your U.S. Immigration Status
(Check one):
☐ U.S. Citizen
☒ Permanent Resident
☐ Refugee
☐ Asylee
☐ Other (Please Explain):

Your Original Case Number:

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted:
and date approved:

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	-----------------------

STATEMENT OF THE ASSOCIATION (or applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: N/A Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: Military Doctor Last Title/Grade: Captain
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 1975 to 1978 (1st time)
1982 to 1989 (2nd time)

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

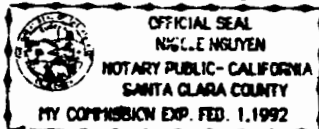
RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Vandwile
Your Signature

Stamp or Seal of Notary



Subscribed and sworn to me before this 29 day
of DECEMBER, 19 89

Throle Nguyen
Signature of Notary Public
My commission expires: May 15, 1992

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1512 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/639-6025

Telex: 710 022 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Le Van Tap
Last Middle First

Current Address 97 Nguyen Thanh Truyen P.O. Tan Binh,
HOCHIMINH CIT

Date of Birth 07-04-41 Place of Birth VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

N/A

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From ① 1975 To 1978
② 1982 To 1989

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Le thi Van Tuoc</u>	<u>Daughter</u>		
<u>Le Minh Chanb</u>	<u>Son</u>		
<u>Le Minh Huan</u>	<u>Son</u>		

Form Completed By:

Le thi Van Tuoc
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

USCC Form D
(12/84)

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

Le Van Tap
(Listed on Page 1)

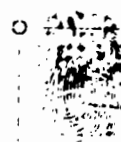
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice-Immigration and Naturalization Service

LE, TUOC THI-VAN



ALIEN REGISTRATION REENTRY CARD
PERSON IDENTIFICATION NUMBER: 25113001 11 11-075 662 26653
EXPIRATION DATE: 9837 20307 45701 41670 16804
EMPLOYER IDENTIFICATION NUMBER: 113080 266 116 12000 9571208

25113001 11 11-075 662 26653

9837 20307 45701 41670 16804

113080 266 116 12000 9571208

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh phúc

Số: 268 /ĐX

QUYẾT ĐỊNH THA TRƯỚC THỜI HẠN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Để thực hiện chính sách khoan hồng đối với những phạm nhân đã thành thật ăn năn hối cải, và cải tạo tốt.

Căn cứ vào quyết định ngày 30 tháng 3/1989 của Hội đồng Đặc xá
Tỉnh Kiên Giang xét đặc xá trang dịp **Lễ Quốc Khánh 3/9/1989**

Xét phạm nhân **Lê Văn Tận** bi danh
Sinh năm **1941** tại **Thành Phố Huế**
Trú quán **525/174 Huỳnh Văn Bành, quận Phú Nhuận TP. Hồ Chí Minh**
Can tội **Truyền truyền phản cách mạng**
Xử phạt **8 (tám) năm tù giam**
Từ ngày **11/9/1982** đến ngày **1989**

Bản án **Hình sự phúc thẩm** số **37** ngày **12/7/1986**
của Tòa án **Nhân dân Tối cao**

Đã thật thà hối cải và cải tạo tốt trong thời gian cải tạo.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I: Tha cho: **Lê Văn Tận**
trước thời hạn để làm ăn sinh sống.

ĐIỀU II: Khi trở về địa phương **phải xuất trình giấy này**
phải chấp hành mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và
các qui định của chính quyền địa phương.

ĐIỀU III: Ban Giám thị trại giam tỉnh Kiên Giang có nhiệm vụ thi hành quyết định này

Ngày **30 tháng 8 năm 1989**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

NƠI GỬI

- Sở Công an Kiên Giang
- Ban giám thị trại giam tỉnh Kiên Giang.
- Dương sự
- Lưu

Viện Kiểm-Sốt ND Tỉnh Kiên Giang



Phạm Văn Lân

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Hành pháp

TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN

Đã đưa ra xét xử tại tòa phúc thẩm

QUYẾT ĐỊNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG



Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Căn cứ vào đơn đề nghị của bị cáo và các tài liệu

Xét phần này

Sinh năm 1941 tại tỉnh Kiên Giang

Tên thật là Nguyễn Văn Năm, dân tộc Kinh

Cán bộ - Chuyên viên phân công quản lý

Xi phẩu (8 răng) năm 1962

Tên thật là Nguyễn Văn Năm

Đã bị xử phạt tù 1 năm 6 tháng

Còn lại 1 năm 6 tháng

Đã bị xử phạt tù 1 năm 6 tháng

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tội phạm là...

Điều 2: Hình phạt là...

Điều 3: Hình phạt là...

Điều 4: Hình phạt là...

Điều 5: Hình phạt là...

Điều 6: Hình phạt là...

Điều 7: Hình phạt là...

Điều 8: Hình phạt là...

Điều 9: Hình phạt là...

Điều 10: Hình phạt là...

Điều 11: Hình phạt là...

Điều 12: Hình phạt là...

Điều 13: Hình phạt là...

Điều 14: Hình phạt là...

Điều 15: Hình phạt là...

Điều 16: Hình phạt là...

Điều 17: Hình phạt là...

Điều 18: Hình phạt là...

Điều 19: Hình phạt là...

Điều 20: Hình phạt là...

Điều 21: Hình phạt là...

Điều 22: Hình phạt là...

Điều 23: Hình phạt là...



Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Đã xét xử theo phiên tòa công khai

Bác sĩ Lê Văn Tập Số quân 61. / 811684

Jan 27th
1967

nhập ngũ lính quân y

1967-1971

Captain Surgeon

Quân y Viên Huế' KBC 4055
Chef (Command officer: Nguyễn Văn Cò
Colonel Lieutenant)

1971-1975

Captain BV Tiểu khu Rach Giá
KBC 3540

C.O. Bùi Quang Đoàn Doctor Major

Tư lần thứ nhất

1975-1977

Nông trường Tôm

Quân khu 9

(Năm Căn - Cà Mau)

Tư lần thứ hai

1982-1989

Nông trường U Minh - Rach Giá
(Trại thứ 7 - huyện An Biên)

BỘ GIÁO-DỤC
VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON
Y-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG

VĂN-BẰNG TIẾN-SĨ Y-KHOA QUỐC-GIA

TỔNG-TRƯỞNG GIÁO-DỤC,



Người thụ-đặc

Chiếu Quy-lệ hiện hành,

Chiếu Biên-bản kỳ đệ-trình Luận-Án TIẾN-SĨ Y-KHOA khóa ngày 19 tháng 7 năm 1967
đã được Bộ Giáo-Dục duyệt-y ngày 26 8 1967,

Cấp cho Lê Văn Lập
sinh ngày 01 tháng 7 năm 1941 tại Chùa-Chiến

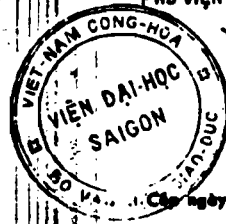
Văn-bằng TIẾN-SĨ Y-KHOA QUỐC-GIA đã được hưởng mọi quyền-lợi về văn-bằng này do các
luật-lệ hiện-hành ấn-định.

XL TV VIỆN-TRƯỞNG VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON,
PHÓ VIỆN-TRƯỞNG HỌC V U & SINH-VIÊN

Làm tại Saigon, ngày 18 tháng 03 năm 1972

TỔNG-TRƯỞNG GIÁO-DỤC,
XL TV. VIỆN-TRƯỞNG VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

KHOA-TRƯỞNG Y-KHOA ĐẠI-HỌC ĐƯƠNG



G.S. TRẦN-VĂN-TÂN

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

Cấp ngày 30 tháng 5 năm 1972 số 406/YK



Bác-SĨ ĐĂNG-VĂN-CHIỂU



G.S. TRẦN-VĂN-TÂN

ĐĂNG-TỊCH TẠI BỘ GIÁO-DỤC

Cấp ngày 30 tháng 5 năm 1972 số 406/YK

Lê Thị Vân Tước
3488 Agate Dr. #10
Santa Clara, CA 95051

Bà Khúc Minh Thở

LE THI VAN 1000

E1

APR 2 1990



HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIET NAM
MRS. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205

APR 03 1990

COMPUTERIZED

4/90